

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3667 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Đường liên huyện Phù Cát - thị xã An Nhơn, nối từ đường trục Khu kinh tế nổi dài (xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát) đến Tỉnh lộ ĐT.631 (xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 419/TTr-STC ngày 17/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Đường liên huyện Phù Cát - thị xã An Nhơn, nối từ đường trục Khu kinh tế nổi dài (xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát) đến Tỉnh lộ ĐT.631 (xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn);
- Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Cát;
- Đại diện CĐT: Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Phù Cát;
- Cơ quan phê duyệt dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;
- Địa điểm xây dựng: Xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát và xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn;
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Ngày 25/12/2021-22/12/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng cộng	31.312.900.000	30.855.052.450
1. Bồi thường, GPMB:	12.535.000.000	12.492.210.450
1.1. Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TX An Nhơn thực hiện		8.790.280.000
1.2. Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Cát thực hiện		3.701.930.450
2. Chi phí xây dựng (bao gồm: chi phí đảm bảo ATGT; chi phí hạ tầng trạm trộn và chi phí dự phòng)	16.030.485.000	16.736.450.000
3. Chi phí quản lý dự án:	389.644.000	389.644.000
4. Tư vấn đầu tư xây dựng:	953.210.000	924.939.000
- Khảo sát, lập Báo cáo NCKT	168.490.000	168.489.000
- Khảo sát, lập thiết kế BVTC-Dự toán	287.092.000	284.144.000
- Lập HSMT và đánh giá HSĐT	31.160.000	15.580.000
- Giám sát thi công	466.468.000	456.726.000
5. Chi phí khác:	430.786.000	311.809.000
- Phí thẩm định Báo cáo NCKT	2.352.000	2.352.000
- Phí thẩm định thiết kế BVTC-Dự toán	15.226.000	15.226.000
- Bảo hiểm	45.182.000	45.182.000
- Phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT	14.164.000	14.164.000
- Phí đăng tải thông tin đấu thầu	330.000	0
- Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	4.014.000	0
- Chi phí đảm bảo ATGT	28.615.000	0
- Cấm mốc GPMB	167.345.000	167.345.000
- Chi phí hạ tầng trạm trộn	95.232.000	0
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	58.308.000	67.541.000
6. Chi phí dự phòng:	973.793.000	0

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân
Tổng số	31.312.900.000	30.855.052.450	25.420.864.450	5.434.188.000

Vốn đầu tư công			25.420.864.450	
Vốn NS tỉnh			6.800.000.000	
-Vốn NS huyện Phù Cát			6.693.416.450	
-Vốn NS thị xã An Nhơn			7.307.448.000	
-Vốn NS xã Nhơn Phong			4.620.000.000	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			<u>30.855.052.450</u>	<u>30.855.052.450</u>
Tài sản dài hạn (TS cố định)			30.855.052.450	30.855.052.450

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	<u>30.855.052.450</u>	
1	Vốn đã được thanh toán	25.420.864.450	
	Nguồn ngân sách tỉnh	6.800.000.000	
	Ngân sách huyện Phù Cát	6.693.416.450	
	Ngân sách thị xã An Nhơn	7.307.448.000	
	Ngân sách xã Nhơn Phong	4.620.000.000	
2	Vốn chưa được thanh toán	5.434.188.000	

Các khoản công nợ tính đến ngày nộp báo cáo quyết toán (21/8/2024) là:

* Tổng nợ phải thu: không

* Tổng nợ phải trả:

5.434.188.000 đồng;

- Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 57.515.000 đồng;
- + Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ TX An Nhơn: 46.736.000 đồng;
- + Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Phù Cát: 10.779.000 đồng;
- Xây dựng: 5.309.132.000 đồng;
- Chi phí khác: (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 67.541.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng cộng	30.855.052.450	
- UBND xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn	24.161.636.000	
- UBND xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát	6.693.416.450	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND xã Nhơn Phong, Chủ tịch UBND xã Cát Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng